ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGA THIỆN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/KH-UBND	*Nga Thiện, ngày 26 tháng 12 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Nga Thiện năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 213/UBND ngày 17/10/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Nga Sơn năm 2025; UBND xã Nga Thiện ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 với nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích.

- Chuyển đổi số cấp xã nhằm thu hẹp khoảng cách số giữa khu vực nông thôn và thành thị; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số giúp bộ máy chính quyền hoạt động hiệu quả và tương tác, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn; phát huy thế mạnh của địa phương; phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao kỹ năng số cho người dân, mở rộng cơ hội tiếp cận với công nghệ số, dịch vụ số, giúp người dân dễ dàng giới thiệu, quảng bá các dịch vụ, sản phẩm, văn hóa của địa phương trên môi trường số.

- Truyền thông thay đổi nhận thức, tư duy của cộng đồng, doanh nghiệp và nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm, tham gia tích cực của hệ thống chính trị trong chuyển đổi số tại địa phương.

- Huy động các nguồn lực xã hội phục vụ chuyển đổi số; sử dụng nền tảng số sẵn có của các doanh nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả.

2. Yêu cầu.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số thiết thực, hiệu quả, phù hợp thực tiễn địa phương để áp dụng, triển khai giúp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên công nghệ số.

- Có sự tham gia tích cực, toàn diện của hệ thống chính trị, các tổ chức, cá nhân tại địa phương là yếu tố quyết định sự thành công của chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát.

Chuyển đổi số tổng thể và toàn diện từ cơ quan nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp về cách sống, cách làm việc, phương thức sản xuất và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; sử dụng chữ ký số và giải quyết công việc trên môi trường mạng; đồng thời phát triển nền tảng số phục vụ kết nối liên thông đa chiều, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống báo cáo của Trung ương, của tỉnh, của huyện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn xã; triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã; Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng Chính quyền số hoạt động hiệu quả, gắn với phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số, cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Chính quyền số.

- 100% CBCC có máy tính kết nối mạng Lan, Internet phục vụ công việc.
- Sử dụng hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương.
- Xã có hệ thống Camara an ninh được kết nối đến UBND xã, công an xã để quản lý và giám sát.
- 100% trở lên tại các địa điểm quan trọng trên địa bàn xã (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch, các điểm di tích, khu vui chơi giải trí, …) có điểm phát wifi.
- 50% hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT.
- 100% điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông xã có tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.
- Sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả,
- 100% cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.
- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.
- 100% các văn bản, hồ sơ công việc xã được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).
- 100% hồ sơ TTHC tại UBND xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.
- 100% trở lên hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên môi trường mạng.
- 50% trở lên hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường mạng và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 90% trở lên người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.
- 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ.
- 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hoặc cập nhật, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

2.2. Kinh tế số.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, làng nghề, hộ kinh doanh và người dân được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số; các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác; mua bán, phân phối hàng hóa trên môi trường mạng và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.
- 100% trở lên doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- 100% trở lên doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

2.3. Xã hội số.

- 100% trở lên người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số (y tế, giáo dục, …).

- 90% trở lên dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- 90% trở lên dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% trở lên người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- 50% trở lên dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.

- 100% các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

- 100% tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử.

- 60% trở lên dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- 50% trở lên dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% trở lên hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ

1. Thể chế số.

- UBND xã nghiên cứu triển khai thực hiện 3 chính sách:

+ Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

+ Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;

+ Chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Hạ tầng số.

- Triển khai hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G được phủ đến các hộ gia đình.

- Phối hợp, triển khai hạ tầng và trang thiết bị CNTT được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Đảm bảo cán bộ, công chức có máy tính kết nối mạng Lan, Internet, hòm thư công vụ phục vụ công việc.

- Duy trì hệ thống Camara an ninh, phòng họp trực tuyến; kết nối hệ thống Camara an ninh đến Công an xã để quản lý và giám sát.

- Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông xã trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

- Triển khai hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT.

- Đầu tư mua sắm phần mềm Windows bản quyền (máy tính của lãnh đạo, văn thư, công chức) để đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Phối hợp triển khai mở rộng và nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số trên địa bàn xã.

- Xây dựng lộ trình cụ thể thực hiện mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, có đường cáp quang băng rộng; mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông

minh.

3. Nhân lực số.

- Triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã.

- Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân; tiếp tục thiết lập, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; hướng dẫn kỹ năng sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương.

4. Nhận thức số.

Đẩy mạnh tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã; Đài truyền thanh xã; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông công cộng khác; pano, băng zôn, vi nhép; hội nghị, hội thi, hội diễn; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các mô hình chuyển đổi số thành công.

5. Nền tảng số cơ bản.

- Phối hợp các cấp, các ngành triển khai ứng dụng Nền tảng trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân.

- Thực hiện theo hướng dẫn cấp trên triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

6. Dữ liệu số.

Phối hợp các cấp, ngành triển khai nhiệm vụ:

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp trên quy mô quốc gia.

- Cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

- Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức là một thành phần của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để lưu trữ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính.

7. An toàn thông tin mạng.

- Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt.

- Sử dụng hiệu quả Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% hệ thống thông tin được duy trì đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định.

8. Chính quyền số.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác quản

lý nhà nước.

- Phối hợp các cấp, các ngành triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các phần mềm dùng chung của UBND tỉnh Thanh Hóa: phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hòm thư điện tử, theo dõi nhiệm vụ, phần mềm một cửa,… các phần mềm chuyên ngành theo ngành dọc quản lý.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống phòng họp trực tuyến; hệ thống camera giám sát và kết nối liên thông để quản lý.

- Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử xã đảm bảo số lượng tin, bài cập nhật hằng tuần trên trang thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tổ chức triển khai thực hiện hồ sơ TTHC tại UBND xã, tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng nhập hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

9. Kinh tế số.

9.1. Phát triển thương mại điện tử.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ qua các kênh phân phối như: Voso, Postmart, Sendo, Tiki, Amazon, Zalo, Facebook, …; chủ động liên hệ với các sàn thương mại điện tử để cung cấp các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đảm bảo chất lượng hàng hóa, thiết kế bao bì sản phẩm, quy trình sản xuất bảo quản sản phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc khi cung cấp trên sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp ảnh, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. Các tài liệu hướng dẫn được cung cấp rộng rãi, dễ tiếp cận đối với người dân tại trụ sở UBND xã, các nhà văn hóa thôn, trên Trang thông tin điện tử.

- Triển khai các công nghệ về truy xuất nguồn gốc, gắn với các sản phẩm, cây trồng, vật nuôi của người dân và các sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng

các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

- Tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng cho người dân đặc biệt là các chương trình như cách quảng cáo, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử.

9.2. Triển khai thanh toán điện tử.

- Triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử từ đó giảm việc thanh toán bằng tiền mặt trong sử dụng các dịch vụ hành chính công, mua bán trực tuyến, hóa đơn tiền điện, tiền nước, tiền học phí và các dịch vụ khác.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân, nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cho người dân mở các tài khoản ngân hàng, ví điện tử, một cách thuận tiện, thuận lợi, miễn phí.

9.3. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các nền tảng số Quốc gia để chuyển đổi số.

9.4. Phát triển doanh nghiệp số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

9.5. Chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, có quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.

- Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, ... Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Xem xét thử nghiệm triển khai sáng kiến "Mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số" với mục tiêu mỗi người nông dân được định hướng, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ, …) nông sản, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý; điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

10. Xã hội số.

- Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2.

- Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Có các chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

IV. GIẢI PHÁP

1. Chuyển đổi nhận thức.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết vá tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệp cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho lãnh đạo, CBCC, viên chức, người lao động và nhân dân.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh; Trang thông tin điện tử của xã, xã; fanpage, băng zôn, vi nhép, pano, ...

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách của xã để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất bổ sung các văn bản về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nghiên cứu, đầu tư, tài trợ, chuyển giao công nghệ cho chuyển đổi số; cung cấp, sử dụng các dịch vụ số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan phụ trách chuyên môn của tỉnh, các doanh nghiệp viễn thông trong việc xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn xã; ưu tiên triển khai tại cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện…; phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để

phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã.

3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu, kỹ năng chuyên nghiệp về CNTT, đảm bảo ATTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT. Hợp tác chuyển giao giải pháp công nghệ của các tổ chức trong nước và quốc tế. Ưu tiên lựa chọn hình thức thuê dịch vụ CNTT của các nhà cung cấp giải pháp chuyên nghiệp để giải quyết vấn đề khó khăn về nguồn nhân lực.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp biết và sử dụng các ứng dụng CNTT, nhất là các ứng dụng dịch vụ công do các CQNN cung cấp. Tổ chức các hoạt động giới thiệu, hướng dẫn công nghệ số và kinh doanh số; đào tạo kỹ năng về kinh tế số....

V. KINH PHÍ

Kinh phí từ Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Nga Thiện.

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo xã.

- Tổ chức triển khai phần mềm dùng chung của tỉnh, cổng dịch vụ công trực tuyến và thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo bí mật nhà nước, an ninh mạng, ... trên địa bàn xã; Xây dựng và tổ chức triển khai bảo đảm ATTT mạng đầy đủ theo mô hình 4 lớp trên địa bàn xã.

- Phối hợp với công chức Tài chính - Kế toán xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số trình Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu UBND xã tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho lãnh đạo xã.

- Căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ, phòng Nội vụ triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức,... và phần mềm khen thưởng.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn xã. Lựa chọn, trình UBND xã khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số (nếu có).

3. Công chức Văn hóa - Xã hội.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền Chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch tập huấn Chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch Hội thi Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử; đào tạo kỹ năng về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp; hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh

nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã.

- Chủ trì tổ chức các hoạt động ra quân, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

- Chỉ đạo Đài truyền thanh xã xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số; Số hoá các quy trình sản xuất chương trình phát thanh. Đầu tư trang thiết bị công nghệ số tiên tiến phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn, phát sóng.

4. Công chức Tài chính - Kế toán.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã cân đối, bố trí vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của xã để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chính quyền số do cơ quan nhà nước thực hiện đầu tư theo Luật đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Tham mưu UBND xã văn bản triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

5. Công an xã.

- Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả kết nối hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn xã.

6. Hợp tác xã Nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp phòng Nông nghệp và PTNT xã triển khai các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử của hợp tác xã, các doanh nghiệp và cộng đồng trên địa bàn xã; đẩy mạnh hình thức mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ...

- Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi số sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua thực hiện các cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của các doanh nghiệp, khai thác tối đa quỹ phát triển khoa học, công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

- Xây dựng và phát triển mô hình thôn, hợp tác xã, hộ sản xuất Chuyển đổi số; cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng online,…).

7. Trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

- Hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

- Thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên trường học trên địa bàn xã.

- Xây dựng hạ tầng CNTT cho nhà trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu

quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học..

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

- Hoàn thiện và triển khai sử dụng rộng rãi Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với các phân hệ quản lý mầm non, quản lý tiểu học, quản lý trung học cơ sở.

8. Trạm Y tế xã.

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử; hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân.

- Phối hợp với UBND xã thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến tận hội viên, đoàn viên và nhân dân.

UBND xã Nga Thiện đề nghị các cơ quan, đơn vị, các ngành, đoàn thể; các doanh nghiệp; Cán bộ, công chức UBND xã tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý trong kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- UBND huyện (B/c);
- Thường trực Đảng ủy (B/c);
- Thành viên BCĐ chuyển đổi số xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn xã;
- Các Trường học; HTXNN;
- CAX; Trạm y tế xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuệ